



LỤC HẢO

DƯƠNG

TRẠCH

PHONG THỦY

An Hạ

MỤC LỤC

Lục hào loại tượng tế luận

Hào vị tế luận:

Thế, ứng tế luận:

Lục thân tế luận:

Lục thân tế luận:

Quái thân luận đoán hoàn cảnh nhà

Hào Gia trạch luận

Thiên can diệu dụng

Bát Quái địa lý tượng

Hình sát

Yếu điểm trong bố cục nhà cửa, văn phòng

Kỹ xảo cơ bản trong Lục hào phong thủy

Hoàng Kim Sách —— Nhà cửa

Hoàng Kim Sách —— Phần mộ

Tăng bổ Lục hào dự đoán phong thủy

LỤC HÀO LOẠI TƯỢNG TẾ LUẬN

Lục hào phong thủy lấy quẻ nội là nhà, quẻ ngoại là người. Nội ngoại hai quẻ đều vượng là người, nhà thịnh vượng, hưu tù tử tuyệt, người ở đó vô khí nhiều tai ương. Quẻ nội khắc quẻ ngoại là nhà khắc người, chủ bệnh liên miên, cãi vã nhiều. Quẻ ngoại khắc quẻ nội là người khắc nhà, chủ nhà mới hoặc mới đổi nhà. Quẻ nội sinh quẻ ngoại hoặc tỷ hòa là đại cát, chủ phong thủy cát tường. Quẻ ngoại sinh quẻ nội là người sinh nhà, thường có sự tình hao tổn. Quẻ nội vượng chủ nhà lớn. Quẻ ngoại vượng chủ gia đình đông đúc. Nội ngoại đều vượng nhà to, người cũng nhiều.

Thế Ứng lâm Tài, Phúc, Thanh Long, Thiên Ất quý nhân, vượng tại Nguyệt Nhật thì cát. Trong quẻ lục hào đều tĩnh, người nhà an ổn. Quẻ gặp tam hình, lục xung không tốt, gặp lục hợp là cát.

Sơ hào vượng tướng ở nông thôn, hào hai vượng ở nơi ở tốt đẹp, hào ba vượng tướng ở thành phố, hào bốn vượng tướng ở thị trấn, hào năm vượng tướng ở kinh thành, thượng hào vượng tướng ở sơn thôn.

Một, hào vị tế luận:

Sơ hào

Sơ hào là nền nhà, cống thoát nước, nước máy, nhi nữ, bảo mẫu, nhân viên. Sơ hào lâm Thế tài, Tử tôn là cát, lâm Quan quý thì hung.

Sơ hào lâm thủy, nước trong mát đầy đủ; lâm thổ nước đục ngầu; lâm mộc nguồn nước bên cạnh cây cối; lâm hỏa thường không có nước; lâm kim nước sạch. Sơ hào lâm kim, thủy, hóa hồi đầu khắc, nguồn nước thường bị gián đoạn. Sơ hào lâm Thìn Tuất Sửu Mùi, bị Nhật Nguyệt xung phá thì nơi ở cũ, nền nhà dễ bị phá, hư hỏng.

Sơ hào lâm thổ, kim phát động, hoặc là thổ hóa kim, kim hóa thổ, nhất định là mới mở, thổ hóa thổ dưới nền nhà có phần mộ, thổ hóa tuần không là dòi từ cao xuống thấp, nền nhà phía dưới có lỗ thủng hoặc nhà để xe.

Sơ hào lâm Quan quý, Phụ mẫu, Bạch Hổ phát động, nền nhà thường tổn thương con cái hoặc bảo mẫu.

Sơ hào Lâm Quan quý mộ khố, phía dưới nền nhà có cỗ mộ.

Sơ hào lâm Tý Hợi, lâm Bạch Hổ, phụ cận có cầu. Lâm Thê tài, Tử tôn cầu đẹp, gặp xung khắc là cầu xấu.

Sơ hào Lâm Quan quý Dần Mão mộc, nền nhà có rễ cây xuyên phá.

Sơ hào lâm Tử tôn, Thê tài, Phụ mẫu thì cát. Lâm Quan quý thì hung, lâm Huynh đệ nhà là của người khác hoặc nhà của công.

Sơ hào lâm Bạch Hổ, cạnh nhà có khe rãnh. Lâm Đằng Xà có cây xuyên phá nền nhà. Lâm Thanh Long chất nước mùi thơm ngát. Lâm Chu Tước nền nhà khô ráo. Lâm Câu Trần là lấp khe rãnh để xây nhà. Lâm Huyền Vũ dưới nền nhà có chôn đầu gì đó.

Sơ hào vượng thịnh, nhà tại nông thôn đồng thời may mắn.

Hào hai

Hào hai là nhà, phòng khách, nhà bếp, bếp, vợ. Lâm Bạch Hổ, hưu tù tử tuyệt, nhà cũ, xây đã lâu. Hóa trường sinh, hoá sinh vượng là phá cũ xây mới.

Hào hai lâm Huynh đệ là nhà cũ; lâm Tử tôn là tường cũ; lâm Quan quý là nhà có hư hại; lâm Phụ mẫu là nhà chính hoặc phòng khách cũ kỹ; lâm Thê tài là nhà bếp, bếp cũ hoặc đất khá thấp. Tóm lại, hào hai hưu tù tử tuyệt là nơi ở cũ nát, sinh vượng là nhà mới.

Hào hai là Phụ mẫu trì Thế, vượng yên tĩnh, gia đình bình an, hưu tù tử tuyệt khắc phá, nhà cửa hỏng nát không chịu nổi.

Hào hai là quan quý Dần Mão mộc, nhà bếp, trên bếp có xà ngang, Quan quý lâm Tị Ngọ thêm Chu Tước, có hoả hoạn hoặc kiện tụng, cãi vã.

Hào hai Lâm Quan quý trì Thế, nhà không phải sản nghiệp tổ tiên, gặp hưu tù khắc phá là cũ nát, thổ hóa kim, kim hóa thổ là nhà mới xây.

Hào hai lâm Thê tài, Tử tôn vượng, gia đình an bình, tài nguyên to lớn.

Hào hai lâm Dần Mão mộc, bị Nhật Nguyệt kim hình xung khắc phá, trong nhà nồi niêu hỏng sạch. Nhật Nguyệt hào động thành kim cục đến khắc hào hai, trên bếp chắc chắn có cái nồi thủng.

Hào hai lâm thổ hoặc Huyền Vũ, lại bị Nhật Nguyệt xung khắc, trước bếp không sạch sẽ, rất bẩn, hơn nữa còn là bếp hồng.

Hào hai không vong, là hoang nhàn phế tích. Lâm Bạch Hổ chủ nhà đại hung.

Hào hai lâm Quan quý thêm Thanh Long, không bị hình xung khắc, trong nhà nhất định có người làm quan.

Hào hai lâm hào Ứng chủ có người ngoài ở chung hoặc ở nhờ, dương hào là một người đàn ông, âm hào là một phụ nữ.

Hào hai lâm đào hoa nam nữ dâm loạn.

Hào hai lâm Quan quý thêm Bạch Hổ, chủ có họa sát thân; trong nhà thường có người sinh bệnh. Lâm Đẳng Xà động, trong nhà có người bị bệnh tâm thần.

Hào hai lâm thủy, nhà chính hoặc phòng khách là hồ nước, lấp đất mà dựng thành.

Hào hai lâm kim phát động chủ có kiện tụng, lâm mộc phát động chủ phong thủy xấu, lâm thổ phát động chủ bệnh dịch, lâm thủy phát động chủ cạnh nhà có dòng sông ảnh hưởng phong thủy, lâm hỏa phát động chủ đi ra ngoài đường có tai nạn, cãi vã. Hào hai không phát động không có tai họa.

Hào hai gặp nguyệt phá, hoặc phát động khắc hào Thế hoặc quái thân, tai nạn không ngừng, tất phá gia nghiệp. Hào hai lâm Nhật thần phát động sinh hào Thế hoặc quái thân, nhà là mới chuyển vào. Hào Thế lâm Nhật thần động đến khắc hào hai, chủ nhà không bình yên.

Hào hai lâm Nhật thần trì Thế, hoặc Quan quý cư hào hai, là nhà của người khác hoặc nhà thuê. Hào hai Quan quý yên tĩnh bất động thì có thể ở lâu dài, động thì ở không được bao lâu.

Hào hai lâm Tử tôn, Thế tài sinh hợp hào Thế, chủ gia đạo thịnh vượng.

Hào hai bị Nhật Nguyệt, hào động xung phá, vợ chồng không có tình cảm.

Hào hai là nhà, hào năm là người, tương sinh tương hợp hoặc tỷ hòa là may mắn.

Hợp hào hai là cửa, xung hào hai là đường.

Hào hai vượng, nơi ở có hoàn cảnh tốt.

Hào ba

Hào ba là cửa, là giường, là anh em. Lâm Huynh đệ Mão mộc, trước phòng thờ có giường, hoặc trên phòng thờ là phòng ngủ.

Hào ba lâm Quan quý, trong nhà có thờ thần, lâm kim quý, lưu hương tổn hại, lâm mộc quý thêm Thanh Long, Thần vị là mới an trí.

Hào ba hào bốn lâm Huynh đệ, là phòng ít cửa nhiều, hao phí tiền tài; lâm không vong không cửa, đồng thời người nhà thường bệnh hoạn.

Hào bốn khắc hào ba, trong nhà cửa cửa tương đối, có sát khí xuyên tâm. Nguyệt Nhật hào động xung khắc hào ba, ra vào không bằng cửa chính mà lại bằng cửa phụ.

Hào ba là cửa chính, sinh hợp Thái Tuế, Nguyệt, Nhật, cửa đại cát, hình khắc xung phá cửa không tốt.

Hào ba lâm Thê tài, Tử tôn, Thanh Long, cửa sạch sẽ, nhân khẩu an khang.

Hào ba Quan quý lâm Bạch Hổ hung thần phát động, hay cãi vã, sự tình không thuận.

Hào ba lâm Huynh đệ phát động, chủ hao tổn, nhà không tụ tài.

Hào ba lâm Phụ mẫu phát động hóa Phụ mẫu, nhà có hai cửa ra vào.

Hào ba bị Nguyệt, Nhật xung phá, là cửa có tổn hại, lâm Huynh đệ tường cũng bị phá.

Hào ba vượng, nhà tại thành phố.

Hào bốn

Hào bốn là cửa phòng, cửa sổ. Lâm Quan quý thêm Huyền Vũ, trong phòng cửa nhất định có tổn hại. Hào bốn lâm Tử tôn, Thê tài thì cát.

Hào bốn cùng hào hai tương hợp tương sinh, cửa phòng là kiểu mới.

Hào bốn lâm Quan quý thêm Chu Tước, trong nhà thường có cãi vã kiện tụng.

Hào bốn lâm Huynh đệ, Huyền Vũ hoặc Tý thủy, trong nhà thường sẽ hay ngấp.

Hào bốn lâm Đăng Xà, trong nhà thường bị sát khí từ nhà vệ sinh của hàng xóm xung.

Hào bốn lâm không vong, nguyệt phá, nhà không cửa sổ, có cũng là cửa hồng.

Hào bốn Lâm Quan quý, gia đình không yên, có kiện tụng cãi vã. Thêm Chu Tước kiện cáo ngăn cửa.

Hào bốn lâm Xà, trong nhà thường sẽ có sự tình quái dị phát sinh.

Hào ba, hào bốn đều là Huynh đệ là đạo tặc ngăn cửa, lại chủ phòng ít cửa nhiều, không tụ tài, khắc nữ nhân trong nhà, có vợ khó lưu, vợ thích ra ngoài chơi không thích về nhà.

Hào bốn vượng, nhà ở thành phố lớn.

Hào năm

Hào năm là người, là đường đi, hào hai cùng hào năm tương sinh tương hợp là nhà may mắn. Hào năm lâm Tử tôn, Thê tài là cát, lâm Quan quý, Huynh đệ không tốt.

Hào năm lâm Tử tôn Thân kim là nhà cao tầng.

Hào năm lâm Quan quý chủ tách rời, hào năm khắc hào hai nhân khẩu an bình, nhưng không nên động mà khắc hào hai, động khắc hào hai là hung.

Hào năm lâm Bạch Hổ, trong nhà sợ có người mắc bệnh nan y.

Hào năm lâm Tử tôn hóa Phụ mẫu, con cái bất tài, tham lam phản nghịch.

Hào năm lâm âm hào hoặc Thê tài trì Thế, trong nhà nữ nhân cầm quyền.

Hào năm lâm Hợi, Tý thủy, gần nhà có nước, hoặc dòng sông. Hào năm lâm thủy là nhà gần kênh, bến sông, hóa tiền thân, là hồ nước.

Hào năm lâm Huynh đệ, trong vách tường có hổ, hào năm cùng hào Thế tương hợp, đường uốn khúc hữu tình.

Hào năm cùng hào Thế tương xung, đường thẳng mà dài, có đường cụt.

Hào năm lâm Thê tài cùng hào Quan quý tương hợp, trong nhà có hiền thê lương mẫu.

Hào năm vượng, nhà ở thủ đô.

Hào sáu

Hào sáu là lương đồng, vách tường, mộ tổ. Hào sáu trì Thế, tất ly tổ thành gia, lâm Dậu kim, bị Nguyệt, Nhật xung phá, gia đình không yên.

Hào sáu lâm Thê tài dễ thất bại, vợ vô năng, lại gặp xung phá thì vợ chết sớm.

Hào sáu lâm Phụ mẫu Hợi, Tý thủy, lâm dương hào là cầu, lâm âm hào là đình trụ.

Hào sáu là vách tường, vượng thêm Thanh Long, nhà mới xây, hưu tù tử tuyệt, lâm Bạch Hổ là nhà cũ nát.

Hào sáu được Nguyệt, Nhật sinh, Bạch Hổ thêm lâm là nhà mới xây.

Hào sáu lâm Quan quý động, mộ tổ bị phương hại, thêm Chu Tước trong nhà nữ nhân có bệnh thân kinh.

Hào sáu lâm Huynh đệ, vợ chồng không đoàn viên. Phụ mẫu tại hào sáu động, con cái có ưu thương.

Hào sáu lâm Tử tôn chủ nhà có việc vui liên tục.

Hào sáu lâm Thê tài động, trong nhà nữ chủ nhân tác phong không chính phái.

Lục hào vượng, nhà ở trong núi rừng.

Hai, Thế, Ứng tế luận:

Phụ mẫu lâm hào Thế chủ kế thừa nhà Tổ. Phụ mẫu trì Thế hóa Thê tài, nhà là nhà Tổ của bên vợ.

Phụ mẫu lâm hào Ứng phát động sinh quái thân, hoặc quái thân lâm hào Ứng, chủ là tư sinh hoặc là con nuôi, con thừa tự cho người khác.

Huynh đệ lâm Thế Ứng hoặc Huynh đệ hóa Huynh đệ, hoặc Thế Ứng hóa Huynh đệ, đều chủ hai cánh cửa.

Quan quý lâm Thế trong nhà nữ chủ nhân có bệnh, hoặc có sự tình mờ muội không rõ. Quan hào trì Thế, hào động đến sinh, nhà may mắn.

Quan quý hào Thế lâm hào hai, nhà là của nhà nước hoặc thuê nhà.

Tử tôn, Thê tài trì Thế là nhà may mắn.

Hào Thế lạc không nhà có điềm xấu. Thế Ứng nên tương sinh tương hợp, không nên tương xung tương khắc.

Đoán nơi ở lấy hào Thế là tọa hướng, lấy tương xung là hướng nhà.

Xem nhà, trong quẻ không có thủy, phòng ốc bốn phía khó lưu thông; trong quẻ không có thổ, là trên đất bằng dựng lên nhà cao tầng; trong quẻ không có hỏa, trong nhà tất không có hương hỏa, bất nhân lãnh bạc, lục thân không tin cậy, nhà bếp, bếp rách nát, trong nhà ít khi nấu cơm; trong quẻ không có kim, nhà nghèo khổ hoặc lâu không có người ở; trong quẻ không có mộc, giường, bàn, ghế tổn hại.

Lục hào yên tĩnh, quẻ gặp lục hợp, người, nhà đều bình an. Gặp quẻ Bát thuận, quẻ Du hồn, chủ tai họa liên tục. Quẻ Du hồn chỗ ở vô định, định được thì lại không thoải mái, luôn chuyển nhà. Quẻ Du hồn biến thành quẻ Quy hồn, chuyển ra lại chuyển về.

Ba, lục thân tế luận:

Thượng hào là tổ tiên, hào năm là cha, hào bốn là mẹ, hào ba anh chị em, hào hai là vợ, sơ hào là con cái.

Phụ mẫu hào

Phụ mẫu là nhà, là đường. Trong quẻ Phụ mẫu vượng tướng, nơi ở tài nguyên thịnh vượng. Phụ mẫu nên tĩnh không nên động, động thì trong nhà dễ có việc phiền não, con cháu lảm tai vạ.

Phụ mẫu hào không vong, không tổ trạch, nhà ở không tốt cho kinh thương. Phụ mẫu trì Thế, nơi ở là tổ trạch.

Phụ mẫu cũng đại biểu cầu nối, con đường, phân mộ. Biến hào là Phụ mẫu hoặc trong quẻ Phụ mẫu đa hiện chủ có hai nơi ở. Trong quẻ không có Phụ mẫu thường là du lịch, kinh thương.

Phụ mẫu tại sơ hào, là nhà trệt hoặc nhà thấp tầng. Phụ mẫu tại hào hai ba là hai ba tầng. Phụ mẫu hào bốn năm sáu nơi ở tại tầng cao.

Trong quẻ có Phụ mẫu mà không có Tử tôn, nơi ở trống rỗng, phòng trống không người ở. Trong quẻ có Tử tôn mà không có Phụ mẫu, người cô độc.

Phụ mẫu vượng động tất khắc Tài. Phụ mẫu không vong nhà có tai. Phụ mẫu hưu tù trong nhà có người sắp qua đời, nên di chuyển.

Phụ mẫu vượng động hẳn là nhà có trùng kiến. Hoa cái, Văn Xương lâm Phụ mẫu trong nhà chắc chắn có người tài.

Phụ hóa Quỷ đôi đường là sánh. Phụ hóa Huynh an cửa lập xí.

Huynh đệ hào

Huynh đệ là cửa, tường. Lâm Mão mộc là giường. Trong quẻ Huynh đệ nên tĩnh không nên động. Huynh đệ phát động tất khắc Tài.

Huynh đệ ngăn cách hào Thế, đa số có người hai dòng ở cùng một chỗ. Như quẻ « Hỏa Địa Tấn », Dậu kim trì Thế, hào Ứng Mùi thổ bị Huynh đệ ngăn cách, nói rõ nhà ở chung.

Trong quẻ Huynh đệ hào phát động lại không có chế, con cháu không nghe lời, nghịch ngợm khó bảo.

Huynh hóa Huynh hai cửa tương xung, nhà sẽ có nhiều cãi vã. Huynh hóa Quý dễ có kiện cáo.

Quan quý hào

Quan quý là sảnh. Quan quý phát động tổn thương tay chân.

Trong quẻ có Quan quý mà không Thê Tài, tai nạn không ngừng. Có Thê tài mà không Quan quý đa phần chủ hao tổn.

Quan quý lâm Bạch Hổ động, trong nhà thường có họa sát thân, nhưng có Tử tôn phát động khắc Quan quý thì không sao.

Quan quý vượng không bị chế, trong nhà thường phát sinh sự tình quái dị. Trong quẻ Quan quý đa trọng phát động, không thể di cư, mù quáng di cư chắc chắn có tai, hào Thế không vong cũng không thể di cư.

Quan quý phát động không bị chế, nhiều bệnh lại dễ có kiện cáo. Quan quý tại Khôn, Cấn phát động, nhất định là một tổ bất an.

Quan quý chủ cứu lưu kỹ nghệ, chủ có nghề phòng thân, giang hồ lưu lạc.

Quan quý Huynh đệ cùng động dễ rủi ro bị người ép.

Quan quý đa hiện sẽ có tai. Sơ hào là chân; hào hai là chân; hào ba là bụng; hào bốn quý lâm hỏa khắc Thế; trong nhà đa phần vai có bệnh tật; hoặc trong nhà nguồn điện hư hại; hào năm là gương mặt, hào sáu là đầu.

Quan quý không vong là nhà không có phòng khách. Quý hóa quý là có hai sảnh. Quý hóa Huynh khách dễ có kẻ trộm. Quý hóa Phụ là nhà công.

Quan quý lâm Bạch Hổ vượng tại hào sơ, hào hai, đa số nền nhà không sạch sẽ. Nhà có cột cửa người mất đầu, chết vì chiến tranh, sinh con mà chết, chết do tai nạn xe cộ, hoặc chết do ung thư máu.

Kim lâm Quan quý, phụ cận nơi ở có cầu, miếu, Bồ Tát. Kim tinh Quan quý tại hào bốn, năm, sáu là Bồ Tát, hào ba là tiên, hào một, hào hai là quý.

Kim tinh Quan quý cùng hào Thế tương sinh là cát, khắc hào Thế không tốt.

Trong nhà có người nào bị họa, liền xem quan quý ở hào nào phát động, hoặc phát động khắc hào nào. Sơ hào là trẻ nhỏ; hào hai là vợ; hào ba là anh em; hào bốn là mẹ; hào năm là bố; hào sáu là tổ tông.

Thê tài hào

Thê tài chủ kho, bếp, nhà bếp. Thê tài phát động bố mẹ có tai họa.

Thê tài, Tử tôn đều lên quẻ, Tài phúc song toàn đại cát đại lợi.

Thê tài cùng Quan quý tương hợp, trước ở chung sau mới kết hôn. Thê tài cùng Quan hào tương xung, vợ chồng trở mặt thành thù.

Thê tài cùng hào Thế, hào Ứng, hào động tương xung, vợ chồng sinh ly tử biệt. Thê tài thất bại vong, mọi chuyện không thành.

Thê tài nên tĩnh không nên động, động thì có hao tổn, đồng thời trong nhà vợ có nhiều tai nạn.

Thê tài cùng hào Ứng tương hợp lâm Huyền Vũ, vợ ngoại tình, sinh hào Ứng, vợ dùng tiền câu dẫn người khác, hào Ứng sinh Thê tài, người khác dùng tiền câu dẫn vợ mình.

Thê tài vượng tướng có sinh phù, là nhà giàu hào môn. Nhưng sợ phát động khắc Phụ mẫu, dương hào khắc bố, âm hào khắc mẹ.

Tài hóa Tài là có hai cái bếp. Tài hóa Phụ, nhà rất nhỏ. Tài hóa Huynh là nhà có rủi ro.

Tử tôn hào

Tử tôn là hành lang, tướng phòng. Tử tôn phát động lộ chức quan.

Tử tôn là phúc thần, trong quẻ không có Tử tôn là Tài không có nguồn. Không có hào Tử tôn, Quan quý không bị chế, tai họa liên tục.

Tử tôn thất bại vong, không con hoặc chậm có con, hậu đại không vượng.

Tử tôn lâm Nhật thần phát động khắc Quan quý, mất quan chức, bất lợi cho quan vận nhưng lợi kinh thương.

Tử tôn tại hào năm cùng Phụ mẫu tương hợp, con cháu kế thừa sản nghiệp tổ tiên. Cùng Phụ mẫu tương hình, con cháu bất tài hoặc không kế thừa sản nghiệp tổ tiên.

Tử tôn hóa Tử tôn, nhà nhiều phòng nhỏ. Tử hóa Huynh nơi ở bất an.

Xem nhà, trong quẻ không có Thủy, phòng ốc chung quanh khe rãnh không thông; trong quẻ không có Thổ, là xây nhà từ đất bằng; trong quẻ không có Hỏa, nhà vắng vẻ, hương hỏa rất yếu, bếp cũ nát thiếu tu sửa; trong quẻ không có Kim, gia đình nghèo khổ hoặc nhà trống; trong quẻ không có Mộc, trong nhà giường, bàn ghế tồn hại không chịu nổi.

Trong quẻ Hợi, Tý thủy vượng là dễ lụt, hưu tù là cống thoát nước, cống ngầm hoặc ống nước; cửa thoát nước. Hợi Thủy là hướng Tây bắc, Tý thủy là phương Bắc.

Tý thủy hưu tù tại phương Bắc có cống thoát nước hoặc cống ngầm, vượng là dòng sông.

Tý thủy tại sơ hào là phía Nam có nước.

Chuyển nhà nếu quẻ ngoại vượng thịnh nên chuyển. Quẻ nội vượng quẻ ngoại hưu tù không nên chuyển. Nội ngoại quái đều vượng nên chuyển, chuyển nhập nhà mới may mắn. Quẻ gặp lục xung nên chuyển. Hào năm khắc hào hai nên chuyển, hào hai khắc hào năm không thể chuyển. Thế Ứng sinh hợp tỷ hòa chuyển mà không chuyển. Lục hào loạn động người không chuyển.

Chuyển nhập phương vị lấy hào Thế làm chủ.

Bốn, Lục thần tế luận:

Lục thần tại Lục hào phong thuỷ như sau: đông Thanh Long; tây Bạch Hổ; nam Chu Tước; bắc Huyền Vũ; Câu Trần Đẳng Xà ở giữa.

Thanh Long trong phong thuỷ đại biểu sông, nước, cây, tứ phía dựa vào rừng cây, phía trước có núi giống nằm trâu, đối mặt nơi ở núi tới gần cầu nhỏ.

Thanh Long

Thanh Long lâm quý nhân cùng Quan quý lâm hào nhà, hào Thế, quái thân, trong nhà có người làm quan.

Thanh Long lâm thủy Tài nhà này tụ Tài. Quý nhân Thanh Long lâm nhà là đại cát.

Thanh Long lâm Nguyệt kiến, trong nhà nhất định có người mang thai.

Thanh Long phát động nên di chuyển. Thanh Long lâm Thê tài, Tử tôn là nhà nhiều phúc lộc.

Chu Tước

Chu Tước trong phong thuỷ đại biểu trường học, nhà bên cạnh có đại lộ hoặc sát đường. Chu Tước lâm Quan quý hoặc Quan quý khắc hào Thế là Hỏa hình sát, hoả hoạn.

Chu Tước lâm Quan quý phát động, nhà dễ có cãi vã, kiện cáo.

Chu Tước lâm Nguyệt kiến hoặc Nhật kiến hoặc lâm hào động, trong nhà nhất định phải phòng ngừa hoả hoạn.

Chu Tước lâm Thê tài, người trong nhà dựa vào ăn nói mà kiếm tiền, hoặc trong nhà nữ chủ nhân biết ăn nói.

Chu Tước lâm Huynh đệ, trong nhà dễ có cãi vã thị phi, có phát sinh nhiều tranh chấp.

Chu Tước lâm Tử tôn, trong nhà có người niệm Phật, tụng kinh, hát hí khúc, đoán mệnh.

Câu Trần

Câu Trần trong phong thủy đại biểu trung ương, chủ ruộng đất, văn chương, khế ước.

Câu Trần Huyền Vũ lâm Thê tài, trong nhà nữ nhân nhiều tai họa. Câu Trần lâm Nguyệt kiến gặp Quan quý tại quẻ nội phát động, chủ nơi ở bất an, tại quẻ ngoại phát động chủ không lợi cho quan vận.

Câu Trần lâm Nguyệt Nhật, điền sản ruộng đất hoặc bất động sản rất nhiều.

Câu Trần lâm Thê tài, người sống ở đây kiếm tiền bằng bất động sản. Hào Thế hư tù, nhờ vả bạn gái.

Câu Trần lâm Tử tôn, sự nghiệp là dựa vào kỹ thuật, tay nghề kiếm tiền.

Đằng Xà

Đằng Xà trong phong thủy đại biểu đường, nhà xây dựng gần đường uốn lượn. Cũng đại biểu sợ bóng sợ gió sự tình quái dị, cũng đại biểu Xà, tiên, thần quý, dây thừng, nước.

Đằng Xà tại hào bốn phát động, trong nhà có sự tình kỳ quái.

Đằng Xà lâm Quan quý (Âm Quý) là nhiều quái mộng, lâm dương Quý hài tử dễ lạc đường. Đằng Xà tại quẻ ngoại phát động, phòng trong nhà gặp trộm cướp.

Đằng Xà lâm Nguyệt kiến, thường có sự tình liên lụy, đồng thời dễ dàng mất ngủ. Đằng Xà lâm Thê tài, trong nhà người làm ăn là dựa vào ăn ý, thủ đoạn, tâm kế để kiếm tiền.

Đằng Xà lâm Tử tôn, trong nhà có người giáo hoạt khoe khoang khoác lác không thật, hay ba hoa chích chòe.

Bạch Hổ

Bạch Hổ trong phong thủy cũng đại biểu đường, cô sơn, nước chảy hướng nam, đến nhà trước hình như long xà.

Bạch Hổ lâm hào ba, trong nhà có người theo nghề y, đạo, tăng. Bạch Hổ lâm Quan quý phát động, trong nhà dễ có huyết quang, lao ngục, tử vong tai ương.

Bạch Hổ lâm Phụ mẫu, trong nhà nhất định có phát sinh sự tình đồ tang. Bạch Hổ lâm hào bốn, trong nhà người bệnh tổn thương quần thân, tai nạn, huyết quang, tranh đoạt.

Bạch Hổ lâm Thê tài, là nhà giàu mới nổi, được tiền của phi nghĩa hoặc kế thừa tài sản mà phát.

Bạch Hổ lâm Tử tôn, con cái không nghe lời, nghịch ngợm hoặc sức khỏe không tốt.

Bạch Hổ lâm Quan quý phát động, cần đề phòng tai nạn. Bạch Hổ lâm Quan quý, Huynh đệ, nhà không tốt là vì có ma.

Bạch Hổ ở hào thượng, không nên loạn động dời chỗ ở, nên tĩnh thủ cự phòng.

Huyền Vũ

Huyền Vũ trong phong thủy đại biểu hổ nước, gần nước, đầm. Huyền Vũ lâm đào hoa trong nhà định có người phong lưu háo sắc. Huyền Vũ lâm Thê tài, trong nhà có người dựa vào nữ nhân phát tài.

Huyền Vũ lâm hào Thế, người trong nhà lỗ mãng, nói chuyện có hoa không quả, làm việc không có giữ chữ tín, nhiều che giấu, tư ẩn sự tình.

Huyền Vũ lâm hào bốn hoặc Huynh đệ, tất có hồ nước gần nhà, dời chỗ ở thì chắc chắn sẽ gặp tiểu nhân trộm đồ.

Huyền Vũ lâm Phụ mẫu, người trong nhà xuất sinh nghèo khó, lâm Huynh đệ trong nhà người dễ gặp được lừa gạt, sự tình che đậy, đánh bạc tất thua.

Huyền Vũ lâm Thê tài, người trong nhà làm chính là các việc như đánh bạc, tham ô, nhận hối lộ, tiểu nhân, dự đoán sự, chỗ ăn chơi, buôn lậu, buôn lậu thuốc phiện, trốn thuế, lậu thuế.

Huyền Vũ lâm Tử tôn, người trong nhà có hành vi tình dục không đứng đắn.

Huyền Vũ lâm thổ, người trong nhà không thích sạch sẽ, nhà ở nhất định rất
bẩn.



Năm, quái thân luận đoán hoàn cảnh nhà

Quái thân ở Tôn cung, nơi ở bốn phía có cây cối vườn rau.

Quái thân ở Càn cung, chỗ ở cao.

Quái thân ở Khảm cung, gần hồ, đầm.

Quái thân ở Cấn cung, gần núi, lăng mộ.

Quái thân ở Chấn cung, gần phố xá sầm uất, rừng cây.

Quái thân ở Ly cung, gần hầm lò, trường học.

Quái thân ở Khôn cung, gần ngoại ô, vùng bỏ hoang, phần mộ.

Quái thân ở Đoài cung, gần hồ nước, đầm lầy.

Sáu, hào gia trạch luận

Nền nhà: Lấy Quái thân hoặc sơ hào là Dụng.

Giếng: Lấy sơ hào là Dụng.

Nước, cống thoát nước: Lấy sơ hào, Bạch Hổ, Tử tôn Thân kim là Dụng.

Nơi ở: Lấy hào hai hoặc Phụ mẫu là Dụng.

Nhà bếp, bếp: Lấy hào hai, Thê tài là Dụng.

Giường: Lấy hào ba hoặc hào động là Dụng.

Cửa chính: Lấy hào ba dương hào là cửa chính, hào bốn hoặc Huynh, Tài là cửa chính.

Nhà vệ sinh: Lấy hào bốn, Huyền Vũ, Tý thủy là Dụng.

Con đường: Lấy hào năm, Đằng Xà, Tử tôn là Dụng.

Vách tường: Lấy hào năm, thổ Huynh là Dụng.

Cầu nối: Lấy hào năm là Dụng.

Cửa sổ: Lấy gian hào là Dng.

Nhà kho: Tài phục dưới Phụ, Tài hóa Tài, Tài hóa Phụ.

Hàng xóm: Lấy sơ hào, hào sáu là lân cận.

Hướng nhà: Lấy hào Thế, quẻ chủ là Dụng.

Nhà cũ mới: Lấy Quái thân vượng suy hoặc lấy Phụ mẫu vượng suy mà định ra.

Bảy, Thiên can diệu dụng

Giáp: Rừng cây hoặc cây cối khá lớn.

Ất: Hoa cỏ hoặc rừng cây thấp.

Bính: Mặt trời, đèn lớn rất sáng, hỏa lô nhiệt độ rất cao.

Đinh: Đèn hoặc ánh sáng yếu ớt.

Mậu: Đất trống khô ráo rộng lớn, núi hoặc công trình kiến trúc cao lớn.

Kỷ: Đất trống hoặc đường nhỏ.

Canh: Vật kim loại to lớn.

Tân: Vật kim loại nhỏ bé.

Nhâm: Biển cả, sông lớn.

Quý: Nước máy, nước suối, cống thoát nước.

Tám, Bát Quái địa lý tượng

Càn: Hướng Tây bắc, danh thắng cổ tích, vùng đất cao, thành phố lớn xa hoa, phòng làm việc, phòng họp, nhà khách, chính phủ, kim loại, nhà máy, nhà ga, trường học, ban công, cao ốc, hướng Tây bắc nhà, cục бру chính.

Khảm: Phương Bắc, giang hồ, sông lớn, vực sâu, hồ nước, nước suối, đất ẩm ướt, cầu nổi, thủy các, cung điện, hướng Bắc nhà, nhà ẩm ướt.

Cần: Phía Đông bắc, vùng núi, phần mộ, đê, dốc cao, rừng rậm, đường đi, hang động, sơn thành, gần đường, ở phía Đông bắc, ngõ hẻm, cửa đình, đình đài, nhà kho, bãi đỗ xe, sơn thôn, chùa miếu.

Chân: Phương Đông, nơi rừng núi, môn đình, ban công, cửa sổ, bậc thang, phố xá sầm uất phồn hoa, cỏ cây tươi tốt, đường bằng phẳng rộng lớn.

Tôn: Trúc mộc lâm viên, vườn hoa, chợ thức ăn, phía Đông nam, cỏ cây vượng thịnh, chùa chiền, ban công, ở nơi rừng núi.

Ly: Phương Nam, dốc cao, cửa hang, hẻm nhỏ, khu phong cảnh, nơi đốt sắt, trường học, pháp viện, tiệm sách, rạp chiếu phim, đơn vị văn minh, bục chỉ huy giao thông, nhà hướng Nam, nhà sáng sửa, nhà trồng.

Khôn: Tây nam phương hướng, bình nguyên, bờ ruộng, nông thôn, thấp nhà, thổ giai, nhà kho, nước lóng giềng, nơi hẻo lánh, trong nhà âm khí.

Đoài: Đầm lầy, ao nước, vùng đất ngập nước, đất trũng, bùn cát, thung lũng, đất kiềm, làm cho cứng, rạp chiếu phim, chỗ ăn chơi, quán rượu, quán cà phê, kỹ viện, tiệm ve chai, nhà có tường đồ nát, nơi gần nhà, nhà hướng tây.

Hai, Hình sát

Sử dụng Lục hào dự đoán phong thủy đầu tiên cần phải nhìn ra phải chăng nhà này có chur sát hoặc các hung thần khác hay không? Nếu phát hiện, cần lập tức hóa giải trước, nếu không hung họa khó tránh khỏi. Nếu nhà phong thủy không phạm hình sát thì mới chăm chú sử dụng Lục hào dự đoán, tìm ra nguyên nhân dẫn phát hung họa phong thủy, sau đó hóa giải.

1, Hỏa hình sát: Hình dạng tượng hỏa diễm, như ống khói, trạm xăng dầu, giáo đường, trạm phát sóng viba, tuyến điện cao thế, tường có góc nhọn, miếu thờ, xà nhà, giả sơn quái thạch trong công viên, đường phân nhánh tam giác.

Hỏa hình sát dễ khiến người ở mắc bệnh lây qua đường tình dục và các tổn thương hỏa hoạn ngoài ý muốn, chủ yếu bất lợi với trẻ con.

Hóa giải: dùng Bát Quái Kính, cũng có thể dùng Tỳ Hưu đồng cản sát, hoặc dưới cửa đặt xaua tiên tăng cường lực lượng, tán sát.

2, Liêm Trinh sát: Đằng sau có chỗ dựa không tốt, như núi trọc, đường sát hai bên nhà, nhà ở bờ biển, bờ sông, trên vách núi, nhà nhỏ ở đằng sau, sau nhà có nhà máy quái thanh.

Liêm trinh sát tổn hại chính là vận làm quan, quan hệ với cấp trên cấp dưới không tốt.

Phải dùng Cán quẻ đến hóa giải. Dùng màn cửa cản sát hoặc tại sát phương treo hồ lô, hai chuỗi Ngũ Đế minh chú. Sát nặng thì dùng bốn cặp Tỳ Hưu cản sát.

3, Ngô công sát (Con rết): Như lắp đặt ống nước trên tường bên ngoài, hồ tràn tường, mương nước bẩn, nhìn qua cửa sổ có thể thấy được là sát.

Dễ khiến quan trường không thuận hoà cãi vã chi tranh, chủ yếu gây ra cảm xúc kích thích với người ở đó.

Dùng quẻ Tôn gà để hóa giải. Chính là lấy một đôi gà đồng đặt ở sát phương.

4, Oách hình sát (Sâu đo): Như dây anten vô tuyến, tháp truyền hình, máy biến thế, góc cửa sổ.

Để có kiện cáo cãi vã, khiến người bị bệnh mãn tính, mỏi mệt, áp lực công việc lớn.

Kẻ có tiền làm một đôi sư tử dùng Bát Thuần Càn hóa giải.

5, Đỉnh tâm sát: Trước cửa có cột thẳng đứng, cột đèn, cột điện thoại, quảng cáo.

Để khiến người tính khí nóng nảy, dễ có tai họa chảy máu.

Dùng Bát Thuần Càn đến hóa giải. Dùng hai chuỗi Ngũ Đế minh chú treo tại sát phương.

6, Vị sát: Có thể ngủ được và không ngủ được, rãnh nước bẩn, thùng rác, lò thiêu, nhà vệ sinh công cộng.

Chủ yếu ảnh hưởng đường hô hấp.

Ngăn cách hoặc dùng thuốc làm sạch không khí.

7, Trùng sát: Từ không trung tới, cần cầu, thường kèm theo âm thanh sát.

Dễ có tổn thương và bệnh mắt.

Dụng quẻ Chấn hóa giải. Tại sát phương đặt Long Thần tọa đã khai quang và Ngũ Đế minh chú phối bạch ngọc để hóa giải.

8, Tiêm xạ sát: Giã sơn, đá nhọn, TV, máy nhận tín hiệu.

Có ảnh hưởng đến tinh thần, dễ bị đánh cướp, bị trộm hoặc phạm pháp.

Dùng hai chuỗi Minh chú hồ lô hoặc con voi đồng đặt ở sát phương, dụng Bát Thuần Càn hóa giải.

9, Phản cung sát: Còn gọi là liêm đao sát, tỉ như cầu vượt, phản cung đường, chém ngang lưng sát.

Dễ có họa sát thân, rui ro.

Dùng Vận Tài đồng tử đã khai quang hóa giải họa sát thân, dùng Minh Đế hồ lô và Ngũ Đế tiền cổ hoặc Kỳ Lân một đôi đặt ở sát phương đề phòng rủi ro.

10, Tiễn sát: Có sườn núi, đường quanh co, trung tâm có một cột điện, đường chữ T, hình nửa vòng tròn.

Dễ khiến người lo lắng bất an.

Dùng tường cản sát.

11, Xuyên tâm sát: Đường sắt, cầu nổi bên cạnh nhà, ngoài cửa có 1 cái cột vượt quá nhà, trên tầng hai lại có thêm 1 cột xuyên vào nhà.

Dễ có tai nạn đổ máu.

Dùng bạch ngọc đặt ở cửa hoặc đặt tiền cổ Ngũ Đế và một đôi tháp Văn Xương, dùng Bát Thuần Càn hóa giải.

12, Thiên Trảm sát: Không gian ở giữa hai tầng nhà, trên đầu hẻm cụt.

Dễ phát bệnh hoặc họa sát thân, giải phẫu.

Dùng Bát Thuần Càn hoặc quẻ Đoài hóa giải. Sắp đặt ngựa đồng, đồng tiền lớn và tiền cổ Ngũ Đế, nghiêm trọng thì dùng một đôi Kỳ Lân trấn.

13, Đường trùng sát: Chủ yếu ảnh hưởng đối với năm tầng trở xuống.

Dễ có bệnh mắt, bất lợi cho học hành.

Trồng cây có thể hóa giải.

14, Cô Dương sát: Chung quanh tháp chỉ có một công trình kiến trúc cao, như tháp nước, trạm dầu, nhà cao tầng, phòng tứ diện thấu quang, phòng nồi hơi.

Dễ có tính khí nóng nảy, vì Tài mà bất hoà, trong nhà không đoàn kết.

Dùng hồ lô gỗ đã khai quang và la bàn Bát Quái treo tại sát phương, nếu chủ nhà yếu nhiều bệnh thì thêm hai chuỗi minh chú hồ lô.

15, Độc âm sát: nhà trũng, miếu thờ, bệnh viện, mộ địa, ngục giam.

Dễ bị ức chế cảm xúc, nữ nhân năm quỳên, bệnh âm thấp.

Dùng quẻ Tốn hóa giải. Bên ngoài sát phương sắp đặt mộc hồ lô cùng Ngũ Đế tiền cổ, trong phòng gần nhà vệ sinh treo trên tường bốn xâu Minh chú hồ lô.

16, Âm thanh sát: Tỉ như ở bên cạnh công trường, nhà ga, phòng khiêu vũ, phố xá sầm uất.

Nghĩ biện pháp cách âm. Khôn phương xuất hiện thì đặt hồ lô đồng hoặc hai chuỗi chuông gió Kỳ Lân.

17, Bạch Hổ sát: bên phải nơi ở có vật hình nhọn hoặc sát hình bất lợi, như bên phải có nhà đang khởi công xây dựng.

Chủ yếu là đả thương người.

Dùng hai chuỗi Ngũ Đế bạch ngọc đặt ở sát phương, nếu phạm lưu niên sát thì phải đặt Kỳ Lân hoặc Minh đế hồ lô.

18, Phản quang sát: Pha lê, gương, nhà cao tầng phản quang, bờ biển, nước biển phản quang.

Bất lợi hôn nhân cùng tình cảm.

Dùng Khôn quẻ và Cấn quẻ, nên trồng hoa cỏ cây cối. Văn phòng không nên đặt máy copy, nếu không lao tâm khổ trí.

Đánh bóng nửa trên cửa sổ, đặt hai chuỗi Minh chú hồ lô hai bên tả hữu cửa sổ, muốn mạnh thêm đặt Ngũ Đế tiền cổ phối Minh chú bạch ngọc.

19, Thương sát: Là một loại khí vô hình. Đường, sông thẳng đúng nơi ở.

Dễ bị bệnh tật.

Đặt rèm châu hoặc bình phong, thả thổi vàng rờng hoặc một đôi chuông gió Kỳ Lân tăng cường quan vận.

20, Từ sát: Kim loại cấu thành, tượng thạch điêu đồng điêu, địa từ.

Để cãi vã, dễ bị bệnh tật, bệnh gan, bất lợi cho sinh đẻ và vợ chồng mới cưới.

Xem tình huống chuyển đi hoặc dùng Khảm quẻ hóa giải.

21, Sừng sắt: Thẳng đứng góc tường, bích đao.

Bất lợi học hành, làm việc ngồi không yên.

Dùng hóa sát kính.

22, Tiết Tài chi cư: đại sảnh có cây, tường vây phá.

Ba, yếu điểm trong việc bố trí nhà ở, văn phòng

1, quy tắc cần chú ý trong phong thủy nhà: nam bắc không thể lõm hoặc có góc khuyết, dễ có kiện cáo hoặc bệnh. Trong nhà không thể quá tối, trần nhà không nên gập ghềnh có hoa văn, quá thấp, hai bên phải trái trên dưới nhà cần cân xứng, nếu không khí lưu thông bất quy tắc sẽ ảnh hưởng đến cảm xúc. Vừa vào cửa nhìn ngay thấy nhà vệ sinh dễ dàng bị bệnh thận, bệnh liên quan đến sức khỏe sinh sản hoặc đường tiết niệu. Hành lang chia đôi nhà dễ gây bất lợi cho tình cảm gia đình, không hòa thuận. Phòng ngủ nên dùng màu phấn, vàng, cam, cà phê làm chủ, không dùng màu đen, lan, trắng lạnh. Giường không nên đối diện với cửa. Phòng ngủ cần nhớ quy tắc không nên khuyết góc dị dạng hoặc hình thù kỳ quái. Phòng ngủ, nhà vệ sinh không nên lồi lõm dễ gây đau đầu. Đầu giường kỵ để gương chiếu xạ. Phòng ngủ có thể đặt tượng trưng một hai bồn hoa. Phòng ngủ tối kỵ xà ngang ép giường. Đầu giường, cuối giường cần ngăn nắp sạch sẽ. Phòng ngủ hình vuông là tốt nhất, cửa sổ phòng ngủ không nên mở hướng Bắc.

2, Nhà bếp, phòng vệ sinh không nên liền một chỗ với phòng ngủ. Nhà bếp cũng kỵ xà ngang áp đỉnh, dễ bị tâm bệnh. Nhà vệ sinh không nên ở cuối hành lang, cửa phòng vệ sinh không nên cùng hướng với cửa chính để gây bệnh ghẻ lở.

3, Văn phòng cần lớn nhỏ phù hợp, chỗ ngồi phía sau có chỗ dựa, tốt nhất không quay lưng về phía cửa sổ. Cửa phòng làm việc không đối diện nhau, dễ gây cãi vã. Cửa phòng tài vụ không nên đối với cửa chính. Bàn làm việc của lãnh đạo tốt nhất ở bên tay phải cửa ra vào. Văn phòng không được thông lộ và rãnh nước. Cửa không nên làm thành hình vòm để có cãi vã.

Bốn, Kỹ xảo cơ bản trong Lục hào dương trạch phong thủy

Chủ yếu xem ba phương diện:

Thứ nhất, xem nhà có ở bố cục lớn nạp tài tiến khí hay không, nhìn bằng mắt thường phong thủy. Thứ hai, tiểu hoàn cảnh nơi ở ảnh hưởng đối với người ở đó, xem bố trí nội thất như thế nào. Thứ ba, dùng Lục hào xem xét kỹ càng quan hệ giữa người và nhà. Nếu như hai phương diện đầu tiên không có lớn gì vấn đề, Lục hào phong thủy sẽ phát huy hiệu quả lớn.

Hiện tại dùng Lục hào xem phong thủy, cho dù xem cho cái gì như công ty, nhà máy, cơ quan, ký túc xá, văn phòng, hay xem cho nhà ở cá nhân, chủ yếu là xem tài vận cùng sự nghiệp, hào Tử tôn, hào Thê tài, hào Thê cần trọng điểm phân tích. Xem sự nghiệp thì chú ý phân chia Dụng thần nếu làm quan viên chính phủ, công ty tư nhân và người làm tự do, đồng thời chú ý phân tích sát khí tai họa, để đưa ra phương án hóa giải.

Bộ phận cơ bản thứ nhất:

1, Xem hào vị, hào hai, hào Phụ mẫu, hào Thê chủ trạch, hào năm chủ người và xà dâm, nhà đầu tư bất động sản cần xem trọng sơ hào nền nhà đất đai và hào Phụ mẫu, phân hào vị địa chi ngũ hành phân biệt loại tượng tìm Dụng thần.

2, Toàn quẻ thông đoán, chủ yếu xem hào Tử tôn và Thê tài, Tử tôn sinh khí, Tài tụ khí, hào Huynh đệ là kị phá hư tài vận, hào Phụ mẫu tiết khí, là cửa sát khí. Tử tôn Thê tài hỷ động vượng, Huynh đệ Phụ mẫu nên hưu tù yên tĩnh. Hỷ lục hợp kị quẻ Lục xung.

3, Lục thần đại biểu vị trí chung quanh nhà. Chu Tước phía trước, Huyền Vũ phía sau, trái Thanh Long phải Bạch Hổ, ứng là địa thế là đối diện, ứng Chu Tước chính là đối diện phía trước.

4, Sơ hào nền nhà, tầng hầm, mặt đất, sàn nhà; hào hai là phòng, gian phòng; hào ba là cửa phòng trong nhà; hào bốn là cửa chính; hào năm là đường đi cũng là con cả; hào sáu là cao nhất, ngoài nhà là cao điểm chung quanh, trong phòng là xà dâm, nóc nhà.

5, Hào ba cửa (nội môn): hào ba lâm Thanh Long là tài vận từ bên trái đi vào, bên trái sinh tài khí. Lâm Câu Trần là rẽ ngoặt.

6, Hào bốn cửa chính: kết hợp lục thần để xem đường từ phương vị nào, Long từ trái đến, Hổ từ phải đến, Vũ từ sau đến, Câu Xà rẽ ngoặt tới.

7, Hào Ứng lâm Tài gặp không, đối diện hẳn là nơi trống trải, lâm Huyền Vũ phía sau hẳn là đất trống.

8, Thanh Long lâm Quan hẳn là Thần vị, hóa xuất Tài vị thần này phù hộ sinh tài.

9, Câu Trần Đằng Xà là Trung cung, lâm Tài là trong phòng có tài vận, lâm quý rủi ro.

10, hào năm lâm hổ, bất lợi cho người ở, nhất là con trưởng, dễ có tổn thương, việc xấu.

11, Tài vượng sinh hợp thế là nhà tốt.

12, hào ba, hào bốn đều là hào Huynh đệ, hẳn là cửa chính, cửa trong nhà và cửa sổ thành một đường thẳng, hoặc là ba cửa, kém nhất là hai cái cửa thêm một cái cửa sổ, cái này xem thực tế phán đoán ứng là xuyên tâm sát.

13, Bạch Hổ, Quan quý trì Thế nhà nhiều bệnh tật, Thế là nhà hoặc chủ nhà, Huynh đệ lâm Chu Tước trì Thế trong nhà nhiều cãi lộn, Bạch Hổ Phụ mẫu trì Thế tiểu nhi nhiều bệnh.

14, Quẻ lục hợp, Lục xung: lục xung chủ gió tán khí tán, lòng người ly tán, Tài dễ phá tán, câu chuyện ít thành. Lục hợp chủ giấu gió tụ khí, lòng người hòa hợp, hòa khí sinh tài, cầu nhiều việc thành.

15, từ hào tượng xem, Tài biến thành khí, Tử tôn là khí nguyên, hào Tài Tử tôn động vượng, hoặc sinh hợp thế là giấu gió tụ khí nhà tốt lợi cho chủ nhà, lục hợp lục xung, sinh hợp thế vẫn là xung Thế biến cát hung.

16, hào Ứng kị mang sát, sát chính là Quan quý, (Huynh đệ Phụ mẫu) kị thần, Bạch Hổ Tam Sát, ứng động mang sát xung Thế, chủ trách bốn phía có sát khí, xung vào bên trong nhà.

17, Tác dụng của lục thân đối với sát khí và tụ khí:

Chu Tước lâm Huynh thì nhà là Tứ Hợp Viện hoặc trước nhà chính là phòng khách. Lâm hào ba cửa tiết khí, lâm hào hai phòng khách tán khí, nhà này sẽ có cãi vã kiện cáo.

Câu Trần trung cung quanh co lòng vòng, lâm Tài là từ trên đường rẽ ngoặt được tài, lâm Phụ mẫu động, chủ gia khẩu tàn tật tổn thương, bất lợi nhất với tiêu hài.

Đằng Xà cũng là trung cung, chủ yếu đại biểu tâm thuật của người trong nhà, lâm quý động, tất có ác mộng.

Bạch Hổ chủ bên phải, chủ bệnh tật, huyết quang, tổn thương giải phẫu. Hổ lâm quý động cần xem phương vị này có hình sát hay không, nhất là khi Hổ lâm ứng quý động khắc Thế khắc hào năm khắc hào hai.

Thanh Long bên trái, còn chủ tử sắc tài vận, lâm Tử tôn là bên trái sinh khí có tài nguyên.

18, sơ hào lâm Quan quý chi mộ (Thìn Tuất Sửu Mùi), tái phát động. Nhất định là dưới nền nhà có cỗ mộ, cỗ thi hoặc sát khí.

Hào hai là Tị Ngọ hỏa hãn là công đường có hương hỏa.

Hào ba lâm Tài, cửa phòng nạp khí tiền Tài, lâm Huynh đệ là tiết Tài. Hào Ba bốn không sai biệt lắm.

Hào năm là chủ nhà (đa số Phụ mẫu) con trưởng. Hào năm lâm Hổ, bệnh tật, tổn thương bất lợi chủ nhà, gặp không thì không sợ. Nếu vướng động nên khắc người khác, hưu khắc chính mình.

Hào sáu là nơi xa, hào sáu trì Thế chủ người này ít ở nhà.

19, xem có tai nạn hay không, chủ yếu xem Quan quý, Bạch Hổ, cùng kị thần.

Nếu Chu Tước lâm Ngọ hỏa Quan quý phát động, hơn phân nửa là hoả hoạn. Kết hợp thực tế có thể là để lọt khí ga gây cháy.

Huyền Vũ lâm thủy quý phát động là thủy tai, kết hợp thực tế trong nhà rò nước hoặc ống nước hỏng.

Bạch Hổ lâm kim quý phát động là có đao binh tai ương, kết hợp thực tế có tổn thương. Hổ lâm mộc quý động có tai ương cơn bão.

Câu Trần lâm Thìn Tuất hào năm Quan quý phát động, dễ mắc bệnh phổ biến như cảm cúm, kiết lỵ, viêm gan.

Động vượng khắc Thế thì không tốt, hưu tù không khắc thế thì không sao.

20, tọa hướng: Định hướng nhà, lấy hào Thế là Dụng, lấy hào tương xung là hướng đường. Hào Thế vượng tĩnh Nhật sinh phù thì lấy hào Thế là tọa hướng. Nếu hào Thế động hoặc bị Nhật xung khắc, thì lại lấy hào tương sinh trước hào Thế một hào định hướng. Nếu hào trước hào Thế một hào tương khắc, thì lại lấy hào sau hào Thế một hào để định hướng, lấy đối xung phương vị định hướng đường (định hướng tọa sơn, còn phải xem hào ba, bốn, xem Chu Tước, Huyền Vũ, không thể câu nệ một pháp, cần tổng hợp suy đoán). Còn có thể lấy phương vị xung hào hai là đường đi.

Bộ phận thứ hai: Ví dụ

Ví dụ 1: Trong nhà nữ chủ nhân vì sao tử vong?

Ngày Kỷ Dậu tháng Tuất (Dần Mão không)

Hỏa Thiên Đại Hữu biến Thiên Trạch Lý



HỎA THIÊN ĐẠI HỮU - CẢN						THIÊN TRẠCH LÝ - CẤN				
Hào	T/U'	Lục Thân	Chi	Phục	TK	Lục Thân	Chi	TK	Lục Thú	Hào
—	Ứng	Quan Quý	Tị-Hỏa			Phụ Mẫu	Tuất-Thổ		Câu Trần	—
— —	×	Phụ Mẫu	Mùi-Thổ			Huỳnh Đệ	Thân-Kim		Chu Tước	—
—		Huỳnh Đệ	Dậu-Kim			Quan Quý	Ngọ-Hỏa		Thanh Long	—
—	Thế ○	Phụ Mẫu	Thìn-Thổ			Phụ Mẫu	Sửu-Thổ		Huyền Vũ	— —
—		Thê Tài	Dần-Mộc			Thê Tài	Mão-Mộc		Bạch Hổ	—
—		Tử Tôn	Tý-Thủy			Quan Quý	Tị-Hỏa		Đảng Xà	—

Phân tích: Đầu tiên xem tọa hướng, chủ quẻ thế động Phụ mẫu Thìn thổ và trước một hào Huỳnh đệ Dậu kim tương sinh, nên lấy hào trước hào Thế một hào Dậu kim là tọa hướng, như vậy nhà này tọa hướng Đông Tây.

Đã có tọa hướng, lại nhìn hướng đường, từ hào hai Dần mộc chủ trách xem, xung nhà là Thân sẽ là đường, đây là từ hào Thế biến hào Sửu xung hào năm Phụ mẫu Mùi thổ, hào năm biến hào Huynh đệ Thân kim xung hào hai nhà Dần mộc đắc xuất, hướng Thân có đường, Thân chính là đại lộ.

Sơ hào Tử tôn Tý thủy được Nhật sinh, lại hợp với hào biến Sửu thổ của hào Thế, là có tài vận, tài nguyên, nhà tụ khí sinh tài, từng phát tài. Hào Thế hóa thoái bị Nguyệt xung, chủ nhà mấy năm gần đây vận khí không tốt lắm, hào năm hóa xuất Thân kim là con đường, xung khắc hào hai nhà Thân tài Dần mộc, Dần mộc lâm không vốn đã yếu (tăng thêm Nguyệt tù Nhật khắc), trong nhà chắc chắn xảy ra chuyện, hào hai lâm Bạch Hổ hưu tù chủ tự mình hình thương, trong nhà nữ chủ nhân có chuyện gì đó, thực tế là chết rồi. Từ điều này xem ra Thân kim đường chính là sát, hóa giải hoặc là dùng tường cản sát hoặc chuyển đi.

Chu Tước lâm hào năm động là nhà trước con đường, hào năm động nên đường chính ồn ào kinh khủng. Hào Thế Phụ mẫu Thìn thổ động lâm Huyền Vũ chủ sau nhà có nhà cao, Thế bị Nguyệt xung, là phòng cũ. Các lục thân khác không động không nhìn.

Quẻ này trên thực tế là Phụ mẫu thổ vượng khắc tuyệt Tử tôn thủy, Huynh đệ Dậu kim lâm Nhật khắc Tài, Tài lại lâm Hồ. Hào Ứng Quan quỷ chủ tai nạn.

Ví dụ 2, sinh ý vì sao rớt xuống ngàn trượng?

Ngày Canh Ngọ tháng Dần (Tuất Hợi không)

Sơn Trạch Tôn biến Phong Thủy Hoán



CHÍNH QUÁI



BIẾN QUÁI

SƠN TRẠCH TÔN - CẤN						PHONG THỦY HOÁN - LY				
Hào	T/U'	Lục Thân	Chi	Phục	TK	Lục Thân	Chi	TK	Lục Thú	Hào
	Ứng	Quan Quý	Dần-Mộc			Quan Quý	Mão-Mộc		Đằng Xà	
		× Thê Tài	Tý-Thủy			Phụ Mẫu	Tị-Hỏa		Câu Trần	
		Huynh Đệ	Tuất-Thổ			Huynh Đệ	Mùi-Thổ		Chu Tước	
	Thế	Huynh Đệ	Sửu-Thổ	Tử-Thân		Phụ Mẫu	Ngọ-Hỏa		Thanh Long	
		Quan Quý	Mão-Mộc			Huynh Đệ	Thìn-Thổ		Huyền Vũ	
		○ Phụ Mẫu	Tị-Hỏa			Quan Quý	Dần-Mộc		Bạch Hổ	

Phân tích: Tìm tọa hướng, hào Huynh đệ trì Thế yên tĩnh bất động, chính là hướng Sửu Mùi, Đông Bắc Tây Nam tọa hướng, xung hào hai nhà Dậu kim là đại lộ, thực tế hướng Dậu kim mới có đại lộ, kết hợp Chu Tước tại hào bốn hóa Mùi thổ chủ trước nhà, có thể khẳng định là tọa hướng Đông Bắc Tây Nam.

Hào ba, bốn đều là hào Huynh đệ, nói rõ nhà này cửa chính, cửa phòng, cửa sổ hình thành một đường thẳng, hào Huynh đệ là kị thần phá khí, cửa chính, cửa phòng, cửa sổ hình thành một đường thẳng là xuyên tâm sát, là sát khí không tốt.

Bắt lấy trọng điểm, xem hào Tử tôn và Thê tài, Tử tôn phục dưới Thế, Nguyệt phá Nhật khắc, hưu tù vô khí chính là không có tài nguyên. Thê tài gặp Nhật phá tôn thương, phát động lại hóa tuyệt, khó mà tụ khí, khó mà sinh tài, nhưng Thê tài Tý thủy phát động đến hợp hào Thế Sửu thổ, có hợp nói rõ nhà tụ khí có sinh khí, nhà chủ từng phát tài, vì Huynh đệ trì Thế không phát động. Hào Tử tôn Thân kim mặc dù phục gặp Nguyệt phá bị Nhật khắc lại nhập Sửu mộ, nhưng phi sinh phục có sinh khí, có tài nguyên, chỉ là ít mà thôi.

Thê tài động lâm Câu Trần tại hào năm đường cái, nói rõ trong nhà có đường rẽ ngoặt nhập nhà. Sơ hào Tị hỏa động hóa Quan quý hồi đầu sinh, đến tiết khí hào hai nhà là không tốt. Hào năm đường cái Tài động gặp Nhật xung khắc, nhất định là con đường bị cải biến, cho nên Tài bị xông phá. Hào Phụ mẫu chủ nhà cửa lâm Bạch Hổ là nhà bên phải có một cái nhà cao, Thê tài Tý thủy động khắc Phụ mẫu Tị hỏa, bên phải nhà này (Phụ mẫu động hóa Quan) có xây nhà cao có đèn lấp lóe (Tý thủy khắc Tị hỏa) tạo nên sát khí với chủ nhà, cộng thêm đường bị đổi nên sinh ý của chủ nhà sinh ý rút xuống ngàn trượng, không bằng lúc trước. Mặt khác Tử tôn phục lâm

Thanh Long, bên trái nhà có cát khí sinh tài, thực tế là bên trái nhà có một cái công viên cho tiêu hài chơi (hào Tử tôn), về sau vì xây nhà cao (Huynh đệ hóa Phụ mẫu, Phụ mẫu là nhà) không nhìn thấy nữa.

Quẻ này trên thực tế là hào Tử tôn phục lại Nguyệt phá nhập mộ, Thê tài gặp Nhật khắc, Phụ mẫu phát động, đều bất lợi tài vận, ứng trong phong thủy chính là cửa nạp khí sinh tài bên trái nhà bị công trình kiến trúc mới xây phá hỏng, bên phải nhà có nhà cao tầng chứa Đấng sát, đại lộ sinh tài lúc trước cho nhà bị cải biến.

Ví dụ 3, nhà cao tầng nội cửa phòng bếp cải tạo sau đúng phụ thân bất lợi sao?

Công lịch: Năm 2005 ngày 12 tháng 11

Âm lịch: Mười một tháng mười

Tứ trụ: Ất Dậu Đinh Hợi Canh Tý Bính Tuất

Tuần không: Giáp ngọ tuần Thìn Tị không



CHÍNH QUÁI



BIẾN QUÁI

ĐỊA THỦY SƯ - KHÂM						ĐỊA THỦY SƯ - KHÂM				
Hào	T/U'	Lục Thân	Chi	Phục	TK	Lục Thân	Chi	TK	Lục Thú	Hào
— —	Ứng	Phụ Mẫu	Dậu-Kim			Phụ Mẫu	Dậu-Kim		Đằng Xà	— —
— —		Huynh Đệ	Hợi-Thủy			Huynh Đệ	Hợi-Thủy		Câu Trần	— —
— —		Quan Quỷ	Sửu-Thổ			Quan Quỷ	Sửu-Thổ		Chu Tước	— —
— —	Thế	Thê Tài	Ngọ-Hỏa			Thê Tài	Ngọ-Hỏa		Thanh Long	— —
— —		Quan Quỷ	Thìn-Thổ			Quan Quỷ	Thìn-Thổ		Huyền Vũ	— —
— —		Tử Tôn	Dần-Mộc			Tử Tôn	Dần-Mộc		Bạch Hổ	— —

Phân tích: Đầu tiên xem hướng tọa, hào Thế Nhật phá, nhà này nhất định là hướng Sửu Mùi, cũng chính là tọa hướng Đông Bắc - Tây Nam. Hào hai nhà lâm không chủ ở không trung tức nhà cao tầng, Phụ mẫu Dậu kim hư tù nên đoán ở tầng 4. Phụ mẫu hư, quái thân Dần mộc tại sơ hào vượng, là phòng cũ mới sửa. Hào hai Quan quỷ chủ trách dễ có bệnh tật, kiện cáo, tai nạn. Sơ hào Tử tôn Dần mộc gặp

dịch mã bị Nguyệt kiến hợp khởi khắc hào hai nhà, sơ hào là sàn gác, là hàng xóm, nên trên lầu hàng xóm vang động lớn có lẽ có tiêu hài chơi trên sàn nhà khiến âm ỉ. Hào hai Thìn nhà lâm không gặp Huyền Vũ, trong nhà ít người ở, phòng bếp rỉ nước, hoặc cần đề phòng trộm, lâm Quan quý Huyền Vũ sợ nhà này có rủi ro, tai họa.

Hào ba Thê tài Ngọ lâm Thanh Long Thiên Ất quý nhân đào hoa tinh trì Thê, trong nhà có người có thân phận, thực tế chủ nhà là giám đốc một công ty. Hào ba tài chủ nhà bếp, gặp Nhật phá, hãm là cửa phòng bếp bị sửa đổi. Nhật Thân Tý xung Thê Thê tài Ngọ, Thê Thê tài Ngọ ám động khắc hào sáu Phụ mẫu Dậu kim, Thê Thê tài là dương hào khắc Phụ mẫu hãm là khắc phụ thân, Phụ mẫu lâm Đằng Xà bị hào Thê khắc, hãm là bố không hiểu sao bị bệnh, thực tế sau khi đổi xong cửa nhà bếp bố liền bị bệnh thận, cái này xem trong quẻ chính là hào hai nhà bị giờ Tuất xung chủ trách mà cải biến, hào hai Quan quý lâm Huyền Vũ là bệnh thận ám động hợp hào Phụ mẫu, bố bị bệnh thận, Đằng Xà là quân quanh, bệnh quân thân khó trị. Hào Thê xung Thái Tuế hãm là động thổ đổi cửa trên đầu thái tuế. Nhật hình hào ba, có Nguyệt Nhật chiếu giường, là hung.

Hào bốn là cửa chính kiến Chu Tước, tại cửa ra vào cãi nhau, có cãi vã.

Hào năm là đường, là con trưởng, lâm Nguyệt kiến Huynh đệ Hợi Thủy khắc Thê Thê tài, một là tường có khe nứt, hai là anh chị em không hợp có cãi vã, ba là này nhà rủi ro tốn hao lớn, bốn là chủ nhà và lãnh đạo quan hệ không tốt lắm. Hào Thê Nhật phá lại bị Nguyệt khắc, chủ nhà chẳng những rủi ro mà lại bị người lãnh đạo trực tiếp khắc thương, trong quẻ hào Phụ mẫu là công việc, bị Thê khắc, chủ nhà không thích công việc hiện tại muốn đổi công việc. Phụ mẫu lại là nhà, cũng nói chủ nhà không hài lòng với ngôi nhà này, muốn bán đi. Hào hai Thìn cùng Thái Tuế Dậu hợp, chủ trách cùng chủ quản tối cao của công ty quan hệ tốt, cũng chủ trong năm không cách nào điều đi.

Ví dụ 4, xem nền nhà

Công lịch: Năm 2005 ngày mùng 7 tháng 11

Âm lịch: Mùng sáu tháng mười

Tứ trụ: Ất Dậu Đinh Hợi Ất Mùi Bính Tuất

Tuần không: Giáp ngọ tuần Thìn Tị không



CHÍNH QUÁI



BIỂN QUÁI

LÔI THỦY GIẢI - CHẤN						SƠN THỦY MÔNG - LY				
Hào	T/Ư	Lục Thân	Chi	Phục	TK	Lục Thân	Chi	TK	Lục Thú	Hào
		Thê Tài	Tuất-Thổ			Huynh Đệ	Dần-Mộc		Huyền Vũ	
	Ứng	Quan Quý	Thân-Kim			Phụ Mẫu	Tý-Thủy		Bạch Hổ	
		Tử Tôn	Ngọ-Hỏa			Thê Tài	Tuất-Thổ		Đẳng Xà	
		Tử Tôn	Ngọ-Hỏa			Tử Tôn	Ngọ-Hỏa		Câu Trần	
	Thế	Thê Tài	Thìn-Thổ			Thê Tài	Thìn-Thổ		Chu Tước	
		Huynh Đệ	Dần-Mộc	Phụ-Tý		Huynh Đệ	Dần-Mộc		Thanh Long	

Phân tích: Nền nhà chủ yếu xem sơ hào cùng quái thân. Quái thân Thế dương khởi từ Tý, Thế âm khởi từ Ngọ đi lên. Quái thân là Sửu không hiện lên quẻ, bị Nhật thần xung là nền nhà đã có sửa chữa, thực tế là hạ nền nhà.

Sơ hào Dần mộc bị Nguyệt kiến hợp khởi vượng tương là nền nhà rộng lớn, Phụ mẫu Tý thủy phục dưới sơ hào, dưới nền nhà có phân mộ, sơ hào lâm Thanh Long là hướng đông có phân mộ.

Hào Huynh đệ lâm hào sơ, nhà này đất không phải của chủ quẻ mà là của người khác hoặc anh em trong nhà. Hào sáu Tuất Tài động hóa Huynh đệ hồi đầu khắc, nền nhà tương lai sẽ khiến hao tổn lớn.

Ứng thượng quan quý lâm Bạch Hổ bất lợi cho bố, hào năm hóa xuất Phụ mẫu lâm Hổ, nhất định là bên phải hoặc phía Tây có nhà. Tử tôn Ngọ hỏa động sinh hào Thế Thìn, nhà tụ khí sinh tài.

Thế hào hai là nhà lâm không là chủ quẻ không ở hoặc tương lai muốn xây nhà cao tầng. Thế Thê tài hợp Thái Tuế may mắn sinh tài.

Nền nhà sơ hào bị Nguyệt kiến hợp khởi khắc Thế Thê tài, không tốt, rủi ro đá thương người hoặc phân mộ không tốt.

Sơ hào là Nguyệt kiến hợp khởi khắc hào Ứng hào năm bất lợi cho bố. Hào bốn Tử tôn Ngọ hỏa động khắc Ứng Quan quý hào bất lợi cho bố.

Hào sáu động chủ trong gia đình có người ra ngoài làm việc. Tài lâm Huyền Vũ chủ trong gia đình có người làm nghề xem bói, giải trí.

Năm, Hoàng Kim Sách — gia đình

Sang cơ lập nghiệp, tuy bản nhân chi kinh vĩ; quan phong liễm khí, mỗi do trách dĩ triệu đoan. Cố yếu tri nhân trách chi hưng suy, đương sát quái hào chi nội ngoại. Nội vi trách, ngoại vi nhân, tường thâm hào trung chi chân giả.

Diễn giải: phạm quẻ nội sơ hào là nền nhà, hào hai là nhà, hào ba là ngoài cửa, quẻ ngoại hào bốn là cha mẹ, hào năm là huynh đệ, hào sáu là vợ. Quẻ nội nhà sinh người là cát, quẻ ngoại nhà khắc người là hung.

Hợp vi môn, trùng vi lộ, bất luận quái nội chi hữu vô.

Diễn giải: hợp là cửa, xung là đường, quẻ hào nội không cần minh xét xung hợp, như Thiên Phong Cầu hào hai, Tân Hợi Thủy là nhà, Dần hợp Hợi lấy Dần là cửa, Tị Hợi tương xung lấy Tị là đường, Quẻ nội vốn không có Dần Tị, hào hai không rõ, gặp Cầu thuộc kim, lấy Dần mộc là Tài, Tị hỏa là quý, sát nếu hóa Tài, cái này cũng là điềm báo trước cát hung

Long đức quý nhân thừa vượng, nhạc nhạc chi hầu môn; quan tinh phụ mẫu trường sinh, đàm đàm chi tương phủ.

Diễn giải: Thanh Long, Quan tinh, Quý nhân, Thái Tuế, Thiên đức, Nguyệt đức, Nguyệt kiến, Nhật thần, Tuế đức lâm hào nhà, hào thân mệnh, sinh vượng có khí, chủ có chức quan. Phân biệt cao thấp, Quý nhân tức Thiên Ất quý nhân, Quan tinh tức Giáp gặp Tân

Môn đình tân khí tượng, trọng giao đắc hợp thanh long;

Diễn giải: hào trùng gặp Thanh Long tại tuần Nhật thần được trường sinh để vượng, chủ cách tân sáng tạo; hưu tù mà sinh vượng, là tượng sửa cũ xây mới. Lâm Tài là xây lại nhà bếp, lâm Phụ xây lại nhà mới, lâm Huynh làm cửa mới, lâm Tử sửa phòng mới, lâm Quan sửa phòng khách

Thổ kim phát động, khai tịch chi cơ;

Diễn giải: thổ hóa kim, kim hóa thổ, là mở mang nền móng. Thổ hóa thổ, là mộ phần. Thổ hóa không, dời cao xuống thấp, cứ vậy mà luận

Phụ mẫu không phòng, tô nhĩm chi trạch.

Diễn giải: Phụ mẫu là văn thư, gặp không là vô khí, gặp hào Ứng là được, Nhật thần hào động hóa văn thư tương sinh tương hợp với nhà chủ là nhà thuê

Môn đình nhiệt nháo, tài quan lâm đế vượng chi hương;

Diễn giải: Tài quý Long đức Quý nhân, thừa vượng trường sinh lâm nhà, hào thân mệnh, hào Thế, chủ nhà cửa náo nhiệt.

Gia đạo hưng long, phúc lộc tại trường sinh chi địa.

Diễn giải: Phúc tức phúc đức, lộc tức lộc nguyên, cùng Long Quý ở nơi sinh vượng, lâm nhà sinh hào Thân mệnh, hào Thế, chủ nhà thịnh vượng. Tài quý long vượng lâm nhà, hào Thân mệnh, hào Thế, chủ một nhà náo nhiệt, giao trùng phát vượng cũng đẹp.

Giao trọng sinh khắc, trọng tân canh hoán sảnh đường;

Diễn giải: Sinh là phụ, phụ là nhà, khắc là quan, quan là phòng khách, như Càn kim thô là phụ là nhà chính, Hỏa Quý là phòng khách, chứa Nhật thần giao trùng, chủ sửa đổi

Thế ứng bỉ hòa, nhất hợp lưỡng bàn môn phiến.

Diễn giải: Tỷ hòa với huynh đệ, Thế Ứng hóa Huynh đệ lâm Câu, hào nhà, hoặc Thế Ứng là Huynh đệ, Câu hợp hào nhà, chủ hai cánh cửa hợp lại.

Thế dữ nhật thần khắc trạch, phá tổ bất ninh;

Diễn giải: hào Thế và Nhật thần cùng khắc hào nhà, chủ phá tổ không yên.

Trạch lâm nguyệt phá khắc thân, sinh tai bất dĩ.

Diễn giải: Nguyệt kiến tương xung là nguyệt phá, nếu động khắc hào Thế, chủ sinh tai, nếu lâm nhà, lâm dụng phá, là phá nhà.

Ứng phi nhập trạch, hợp chiêu dị tính đồng cư;

Diễn giải: Hào Ứng ngoại phi nhập hào trạch, chủ người khác họ ở chung

Môn phùng tam phá, hủ bại băng đôi;

Diễn giải: ba phá là Năm Tháng Nhật xung phá. Hào động lâm nhà, hoặc khắc nhà, chủ cũ nát băng sứt; lâm Quan, phòng khách chính bị phá; lâm Phụ, chủ nhà chính phá hoặc sụp đổ; lâm Huynh, cửa chính tường vôi bị sập; lâm Tử Tài, chủ phòng, hành lang, bếp bị phá

Trạch ngộ lưỡng không, hoang nhàn hư phé.

Diễn giải: Quẻ thể hào nhà lâm không, lại mệnh tuần không vong, chủ hoang nhàn hư phé, hoặc là nhà đào vong tử tuyệt. Bạch Hổ hình lưỡi đao, cướp giết hao tâm tổn sức, Tang môn người đi viếng. Đại sát chủ đại hung

Thế lâm ngoại trạch, ly tổ phân cư;

Diễn giải: hào nhà và hào thế chính quẻ giống nhau, hoặc giống hào thế quẻ biến. Như quẻ Minh Di hào hai Kỷ Sửu là nhà, Thế lâm hào bốn, động là Thế lâm ngoại trạch. Như quẻ Ly Cầu, Kỷ Sửu là nhà, quẻ ngoại Thế tại Tân Sửu, cũng là Thế lâm ngoại trạch. Đông là ly tổ ở riêng, bất động thì chủ yên phận

Ứng nhập trung đình, ngoại nhân đồng trụ.

Diễn giải: hào Ứng là hào nhà, hoặc hào nhà và hào Ứng giống nhau. Như quẻ Tôn biến quẻ Ly, quẻ nội Tân Hợi Thủy là nhà, quẻ ngoại Ứng cư Kỷ Hợi Thủy, cho nên là Ứng nhập trung đình; Ứng lâm hào nhà là hào Ứng giống nhau, như quẻ Bác, quẻ nội Khôn Ứng lâm hào hai Ất Tị hỏa, lại như quẻ Ly biến Tôn Tân Hợi lâm nhà, quẻ nội Ly Kỷ Hợi lâm Ứng, là ứng nhập trung đình, chủ ở cùng người ngoài, lâm Nhật là sống nhờ.

Trạch hợp hữu tình chi huyền vũ, môn đình liễu mạch hoa nhai; mộc lâm vô khí chi đằng xà, trạch xá mao diêm bông hộ.

Diễn giải: Hào nhà hợp Huyền Vũ, môn đình hào động lâm đào hoa, chủ nữ nhân dâm dục, như hoa trên đường. Đằng Xà mộc hào vô khí lâm nhà, chủ nhà cửa hoang phé cỏ mọc um tùm

Quý hữu trợ nhi vô chế, quý vượng nhân suy;

Diễn giải: ví dụ người mệnh Mộc xem được quẻ Càn Đoài, lấy hỏa làm Quan, mộc có thể nhóm lửa là quý có trợ, nếu quẻ thể không có thủy sinh Mệnh là quý không chế, chủ nhân suy yếu. Quẻ không Tử tôn Thê tài lưỡng động, cũng là quý có trợ mà không chế. Như người Mệnh Kim trợ Ly cung thủy quý, người Mệnh thủy trợ Khôn cung mộc quý, người Mệnh hỏa trợ Khảm cung thổ quý

Trạch vô phá nhi phùng sinh, trạch hưng tài vượng.

Diễn giải: Tuế Nguyệt Nhật ba phá không tới hào nhà, lại có ba hào động sinh hào nhà, Thê tài vượng tướng có khí, là nhà hưng Tài vượng.

Hữu tài vô quý, hao tán đa đoan.

Diễn giải: có Tài thì sinh quý, không quý không tụ Tài, nếu không có quý hào, là nhà vô khí, tất chủ trong nhà tài vật tiêu tan.

Hữu quý vô tài, tai sinh bất dĩ.

Diễn giải: quý không nên động, Tài không thể không. Như quý động Tài không, lại khắc thể thân, khắc hào nhà, chủ liên tục sinh tai vạ tội trạng.

Hữu nhân chế quý, quý động vô phương.

Diễn giải: Người Mệnh Mộc xem được quẻ Khảm, lấy thổ là quý, người Mệnh mộc khắc thổ sát quý, nếu hóa mộc quý, tuy nặng mà vô hại. Người Mệnh Kim chế Khôn Cấn cung mộc quý, lấy bản mệnh khắc quý là chế, chính là vô hại.

Trợ quý thương thân, tài đa hà ích?

Diễn giải: Người Mệnh Kim xem được quẻ Bát Thuần Càn, lấy hỏa là quý, lấy mộc là Tài, mộc có thể nhóm lửa, hỏa có thể khắc kim, có Tài là trợ quý tổn hại sức khỏe, cho dù Tài nhiều ích lợi gì? Huống hồ quý động Tài hưng, kim lại có ích lợi gì?

Kỵ quý hào giao trọng lâm bạch hổ, tu phòng nhân quyển hình thương;

Diễn giải: dị quý hào biến, chính là quý khắc thân, Bạch Hổ giao trùng phát động, trị Tang môn người đi viếng, là chủ có tai ương.

Thôi thi sát thân mệnh nhập hoàng tuyền, đại kỵ mộ môn khai hợp.

Diễn giải: quý động khắc thân mệnh, là thôi thi sát, động gặp tử khí là Hoàng Tuyền Lộ, quý khắc thân mệnh gặp tử khí, kị hào thân mệnh xung khai cửa mộ, xung hợp Nhật thần, hào động hợp mộ, là cửa mộ khai mở. Phàm trong quẻ mà thấy hào mộ, nếu ám mộ xung hợp, như người sinh Giáp Tý, ngày Giáp Tý xem bói

Mộc kim niên mệnh, tối hiềm càn đoái quái chi hỏa hào;

Diễn giải: Người Mệnh Mộc xem được quẻ Càn Đoài, lấy hỏa là hào quý, Mộc sinh Hỏa là quý được giúp, Hỏa khắc Kim là sát thương thân, nhưng bản mệnh sinh quý là trợ. Bản mệnh bị quý khắc là tổn hại sức khỏe, năm kim mộc mệnh cũng thế. Người Mệnh Mộc kị Chân Tồn cung quý, Mệnh Thủy kị Khảm cung quý

Thủy hỏa mệnh nhân, bất phạ chấn tồn cung chi kim quý.

Diễn giải: Người mệnh Thủy Hỏa gieo được quẻ Chấn Tồn, lấy kim là quý, Kim có thể sinh Thủy, hỏa khắc kim, cho nên người mệnh thủy hỏa không sợ quý hai cung này

Quan tinh bội ấn cư ngọc đường, nãi thực lộc chi nhân;

Diễn giải: Ngọc Đường chính là Thiên Ất quý nhân, Quan tinh chính là Giáp dụng Tân, quan ấn chính là tam truyền chi ấn noãn. Số của hào Ứng, nếu có Quan có quý nhân có lộc có ấn tín và ấn thụ, được Thái Tuế sinh thân, mệnh là người trèo lên Kim Môn bước vào Ngọc Đường, thân mệnh bị quản chế, chủ trước sủng sau nhục. Thân Nguyệt kiến ngoại quận Quan, thân Nhật thần huyện tể Quan, có ấn không lộc, có quan không bổng, có quan không ấn, có lộc mà không được bổ nhiệm, Nhật thần cùng Tử tôn động, chủ quan bóc lột. Nhật thần cùng Thê tài động, chủ biến động đời thăng

Quý nhận gia hình không bảo mã, tất đề binh chi tương.

Diễn giải: Quý, quý nhân; nhận, dương nhận, phi nhận; hình, tam hình. Quý nhân được cát tinh hỗ trợ, dương nhận thêm tam hình lâm quý nhân chi vị, được Thái Tuế sinh, hào bên cạnh có mã, chính là tướng soái đem binh

Tài hóa phúc hào, nhập công môn đa trí yêm lưu;

Diễn giải: Nhật thần tam hợp, được Thê tài mà vô thương tuyền, Tử tôn là nguyên lộc, Tài sinh quý Tài là chính tuyền, không Tài thì không chính tuyền. Tử tôn chế quý, nếu Tài hóa Tử, bất lợi sĩ quan công môn

Quý ấn gia quan, tại sĩ đồ tất nhiên thiên chuyển.

Diễn giải: Quan mang ấn, quý nhân lâm Thê, cùng Nhật thần trong tuần phát động, tại hoạn lộ tất có điềm báo niềm vui dời chuyển

Thê đoạt phu quyền, thê hữu năng gia chi triệu.

Diễn giải: mệnh vợ lâm phu, thân ở hào năm, cùng phu tương sinh tương hợp, được vợ nội trợ; như vợ khắc hào phu, chủ vợ lấn chồng hoặc phá nhà chồng.

Thê vi nhật thần phi nhập trạch, thước cư cư sào;

Diễn giải: như quẻ Càn biến Cấn, quẻ nội hào Giáp Dần mộc là nhà, quẻ ngoại hào Bính Dần trì Thê phát động, hoặc Nhật thần và quý phi nhập hào nhà, chủ nhà của người khác, không phải nhà mình, hoặc thuê nhà. Như quẻ Đại Quá quẻ nội Tốn Tân Hợi là nhà, ngoại Đoài Đinh Hợi trì Thê phát động cũng vậy

Ứng hào tự thê, tương hợp ngoại nhân nhập xá vi phu;

Diễn giải: hào Ứng phi vào hào nhà, cùng thân mệnh vợ tương sinh tương hợp, chủ chiêu ngoại nhân vào nhà làm chồng.

Sáu, Hoàng Kim Sách —— phần mộ

Lễ nghi mai táng chính là tiên vương đề ra, tuy là chết nhưng phong thủy cho người, đặc biệt đề hung thịnh hậu thế, họa phúc hung du, cho nên mộ phần xem ba đời, huyết có định hào. Nhất Thê nhị Thê con cháu xuất vương hầu tướng lĩnh, sau là chủ giàu có phồn hoa. Tuyệt tự không người là Thê cư năm sáu; hôn ba xuất ngoại, chỉ vì Thê tại du hôn, bất thuận. Điềm dữ quy hôn (du hôn) cũng là hung đầy, điềm lành tương sinh tương hợp là đoán cát.

Huyết cười rỗng, rỗng nhập huyết, huyết chính long chân; núi mang thủy, thủy liền núi, núi được nước bao quanh. Hào trùng phùng vượng khí, nghe gà gáy chó sủa thanh âm; Thê Ứng cùng hào huyết, có thể rỗng cuộn hồ phục. Tam hợp lại thêm lục hợp, tụ khí giầu gió; đến núi lại lên núi, hồi đầu cố chủ. Tử tuyệt chi quý, bên cạnh có mộ hoang; trường sinh chi hào, bên trong có mộ huyết. Hợp chỗ và hào Ứng ngăn

cách, nội ngoại hướng khác biệt; trong huyết Nhật xung khai, tả hữu huyết tương phản. Xem hình thể, hướng, đoán quá khứ, tương lai. Sự tình cùng thể ứng tương hỗ, có thể thấy được trong quẻ thể dụng; động cùng Nhật thần tương ứng, mới biết hào nội cát hung.

Bảy, tặng bổ gia đình Lục hào đoán pháp

Sơ hào phi thủy hưu ngôn tỉnh, Dậu kim cán trì dục kê tượng

初爻非水休言井, 酉金干池育鸡象

Sơ hào nếu lâm Hợi Tý thủy hào, có thể đoán là giếng, trị Phúc Tài luận cát, trị Quan quý kị thân luận là hung; nếu sơ hào và hào Dậu hình xung khắc hại sinh hợp, tức là làm ao. Nếu có làm ao, mới có thể nói nuôi gà cát hung, không thể nói loạn.

Lâm thổ gặp xung đất bị phá, sơ hào lâm Thìn Tuất Sửu Mùi thổ hào, bị Nhật Nguyệt xung phá, nền nhà tất có tượng đào phá.

Vô quan vô quỷ tiểu nhi hòa

无官无鬼小儿和

Sơ hào lâm Quan quý, Bạch Hổ Phụ mẫu phát động, trẻ con trong nhà dễ tổn thương, nếu không phải Quan quý kị thân cầm lâm, tiểu nhi tất không việc gì.

Trạch bàng nhược hữu phần hòa mộ, tu tri quỷ mộ trị sơ hào

宅旁若有坟和墓, 须知鬼墓值初爻

Quý mộ là trong quẻ Quan quý là hào mộ khó vậy. Nếu được quẻ Chân Tôn cung, kim là Quan quý, kim khó tại Sửu, nếu Sửu hào lâm sơ hào, thì nhà bên cạnh tất có cát mộ.

Thủy lâm bạch hổ tương kiều đoạn

水临白虎将桥断

Nếu sơ hào lâm Tý Hợi Thủy, Phụ lâm Bạch Hổ, chủ có cầu nói, lâm Phúc Tài thì cát, gặp xung cầu tất hồng

Dần mộc miêu lương thử háo vô

寅木猫良鼠耗无

Nếu sơ hào lâm Dần mộc cát thần, chủ nhà có mèo giỏi bắt chuột

Huyền vũ thủy thừa câu lợi du, mộc đa quan quý thụ vi qua

玄武水乘沟利渝, 木多官鬼树为戈

Nếu sơ hào lâm Hợi Tý thủy Phụ Huyền Vũ, không thể luận câu luận giếng, nếu mộc nhiều Quan quý trị, chủ nhà lân cận có rễ cây xuyên phá nền bếp.

Nhị hào mộc quỷ lương hoành táo

二爻木鬼梁横灶

Nếu hào hai lâm mộc hào Quan quỷ, chủ trên bếp có xà ngang.

Phụ mẫu trì chi thế đường áo

父母持之世堂奥

Hào hai lâm Phụ mẫu, bát luận Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ, đều luận là nhà, nếu lâm vượng tường an tĩnh, thì cát, nếu gặp hư tù khắc phá, chủ nhà nát.

Chu tước quan trì lự hỏa tai, thổ kim biến hóa nghi hưng tạo

朱雀官持虑火灾, 土金变化宜兴造

Nếu Chu Tước và hỏa Quan tại hào hai, chủ có hoả hoạn, nếu hào hai thổ hóa kim hoặc kim hóa thổ, chủ có sửa chữa.

Mộc bị kim trùng đồng cái tội, kim cục tội tàn oa phá phôi

木被金冲铜盖摧, 金局摧残锅破坏

Nếu hào hai lâm mộc bị Nhật kim, hào kim xung, nắp nồi vỡ vụn. Nếu hào hai bị kim cục xung, trên bếp tất có nồi hỏng.

Huyền vũ thổ thừa táo vị khiết, thổ phùng trùng khắc táo băng bại

玄武士乘灶未洁, 土逢冲克灶崩败

Nếu hào hai Huyền Vũ lâm thổ, chủ trước bếp không sạch. Nếu hào hai trị thổ bị Nhật Nguyệt hào động xung khắc, thì bếp tất nát.

Thế quỷ tịnh lâm phi tổ ốc, phúc tài tao khắc khổ tương trực

世鬼并临非祖屋, 福财遭克苦相逐

Thế lâm Quan quỷ tại hào hai, nhà này quyết không phải Tổ phòng, nếu Phúc đức Thế tài tại hào hai, vợ chồng có khí, chủ nhà an hưởng sung túc, nếu hư tù phá khắc, chủ nhà nghèo khổ.

Thú thổ cán liên dĩ thái ngôn

戌土干连以太言

Nếu hào hai và hào Tuất sinh khắc xung hợp, lúc này đoán nhà có chó, lâm Tài cát, lâm kị sát hung.

Ứng phi thử địa nhân đồng túc

应飞此地人同宿

Nếu hào Ứng bay vào hào hai, chủ có người ngoài ở cùng

Tam hào hội thủy đoạn trư sinh, huynh đệ lâm hào phương luận môn

三爻亥水断猪牲, 兄弟临爻方论门

Hào ba không lâm Hợi Thủy hào, không thể đoán heo sinh cát hung, nếu hào Huynh đệ tại hào ba có thể đoán là cửa, nếu lâm Tài Quan Phụ Tử, không thể đoán vậy.

Huynh đệ mào hào sàng tháp luận

兄弟卯爻床榻论

Nếu huynh đệ là hào Mão, không thể luận là cửa, lúc này luận là giường. Khi Mão hào Huynh đệ lâm hào ba, tất trước phòng thờ có giường, hoặc trên lầu có phòng ngủ ảnh hưởng phòng thờ.

Vô quan mạc vọng đoạn gia thần

无官莫妄断家神

Hào ba nếu lâm hào Quan mới có thể đoán là phòng thờ, nếu không phải hào Quan lâm cầm, không thể đoán phòng thờ

Kim quan lâm chủ hương lô phá, mộc quỷ thanh long bài vị tân

金官临主香炉破, 木鬼青龙牌位新

Nếu hào ba lâm kim Quan, chủ hương tổn hại, hoặc trị mộc Quỷ Thanh Long vượng tướng, bài vị mới sửa sang.

Tứ hào nhược động lai trùng khắc, môn môn tương đối thị xuyên tâm

四爻若动来冲克, 门门相对是穿心

Nếu hào bốn xung khắc hào ba, chủ nhà có cửa đối nhau, hoặc xuyên tâm sát, bất lợi.

Tam tứ hổ lâm huynh đệ vị, môn đa ốc thiếu hao thương kim

三四互临兄弟位, 门多屋少耗伤金

Nếu hào ba bốn đều lâm Huynh đệ, chủ nhà phòng ít cửa nhiều, là tượng tán tài

Nhược bị động hào trùng bản vị, xuất nhập bất tại chính môn hành

若被动爻冲本位, 出入不在正门行

Nếu hào gốc bị Nhật Nguyệt hào động xung khắc, chủ nhà đi bằng cửa phụ, không đi cửa chính.

Hào lâm mao mộc chủ sàng trưởng, mộc lâm xà quỷ phụ hư kinh

爻临卯木主床帐, 木临蛇鬼妇虚惊

Nếu hào ba lâm Mão mộc, là giường. Lâm Tài Phúc thì giường mới, nếu lâm Đàng Xà Quan quỷ, phụ nữ ngủ dễ hay sợ bóng sợ gió.

Tam hào bất thị huynh đệ vị, quan dao phụ hãm thủy nan ninh

三爻不是兄弟位, 官摇父陷始难宁

Cổ lấy hào ba là hào vị anh em là sai vậy; nếu Quan hào phát động khắc hại hào Huynh đệ, lại gặp Phụ mẫu không hãm không tới cứu hộ, mới có thể luận anh em có có hoạn nạn không yên an.

Tứ hào huynh đệ phương ngôn hộ, tứ nhị tương hợp chủ đại môn

四爻兄弟方言户, 四二相合主大门

Ba môn bốn hộ là cổ pháp, nhưng nếu Huynh đệ không lâm, không thể nói là cửa, nếu lâm Huynh đệ, lúc này đoán cửa; hào bốn hoặc động hoặc tĩnh, cùng hào hai hào tương hợp, lúc này đoán là cửa chính.

Vị biến quỷ lâm đệ tứ vị, súc dương bất lợi kiến tai nghịch

未变鬼临第四位, 畜羊不利见灾逆

Hào Mùi lâm hào bốn, lúc này đoán là dê, nếu biến thành hào Quý kim, vật nuôi không có lợi.

Huyền vũ quan quỷ môn phá lậu, thanh long tài thần phúc hỉ tân

玄武官鬼门破漏, 青龙财神福喜新

Hào bốn nếu lâm Huyền Vũ Quan quỷ, cửa hồng, nếu gặp Thanh Long Tài Phúc sinh hợp hào hai, có tượng đổi cửa.

Chu Lâm Quan chủ ngục tụng

朱临官主狱讼

Chu lâm Quan hào tại hào bốn, chủ có kiện cáo.

Huyền vũ thừa huynh hữu thủy xâm

玄武乘兄有水侵

Nếu Huyền Vũ lâm Huynh đệ, không thể luận Huynh đệ là cửa, tất có ao đầm nước ngấm vào nhà, nếu xung khắc hào hai, có người đáng nghi ở.

Huynh đệ đằng xà lâm tòng hào vị, lân nhân khanh xí ngại gia đình

兄弟腾蛇临从爻位, 邻人坑厕碍家庭

Hào bốn Huynh đệ lâm Đằng Xà, không thể luận Huynh đệ là cửa, mà là nhà xí nhà bên cạnh ảnh hưởng

Tuần không nguyệt phá đương hào kiến, bất thị vô môn thị phá môn

旬空月破当爻见, 不是无门是破门

Nếu hào bốn tuần không nguyệt phá, lúc này đoán không có cửa chính hoặc cửa bị phá

Trùng khắc tương thừa bàng xuất nhập, ngoại tộc bất ứng tương thử luận

冲克相乘旁出入, 外族不应将此论

Nếu gặp xung gặp khắc, tất chủ đi bằng cửa phụ, về phần ngoại tộc chi luận, « Dịch lâm » sai, không thể làm pháp.

Tài khắc tử lâm thương phụ mẫu, âm dương lưỡng đoạn nội trung phân

财克子临伤父母, 阴阳两断内中分

Tài động khắc Phụ, nếu có hào Tử động mà trợ Tài đến khắc, chủ Phụ mẫu có tổn thương, nếu Phụ mẫu lâm hào dương, thì khắc phụ, âm tượng thì khắc mẫu; (Sách cổ lấy hào bốn là mẫu vị, mà nói khắc mẫu; nói vậy là sai)

Ngũ hào khắc nhị nhân khẩu ninh, quan vận quý xà quý trường phòng nghịch

五爻克二人口宁, 官运鬼蛇鬼长房逆

Hào năm là hào người, khắc hào hai thì nhân khẩu an bình, nếu động mà khắc nhà cũng không nên. Lấy lục thân sinh khắc mà nói, nếu hào hai động đến khắc hào năm, nhà này ở không bình yên. Hào năm là con trưởng, nếu lâm Quan quý và Xà quý, chủ con trưởng không ổn.

Nhược tao bạch hổ hình trùng khắc, chủ hữu kinh giản bất đắc sinh

若遭白虎刑冲克, 主有惊癩不得生

Hào năm bị hào Bạch Hổ động đến hình xung khắc hại, lại không đoán là con trưởng mà chủ nhà có người bị bệnh kinh động, không thể chữa trị mà khó sinh;

Thế lâm âm vị nữ vi chính, tài hào trì thế thượng môn nhân

世临阴位女为政, 财爻持世上门姻

Nếu Thế cư hào năm, hào là âm vị, chủ trong nhà có phụ nữ là chủ, Thế tài trì Thế cư, là có người đến cửa cưới mà không phải nữ nhân chủ sự.

Nhược thị nhị hào trùng khắc phá, đương gia phu thê thiếu ân tình

若是二爻冲克破, 当家夫妻少恩情

Hào hai nếu gặp xung khắc, chủ vợ chồng không đồng thuận.

Thủy lâm thế hợp thủy kiều ốc, huynh đệ lâm thì tường hữu khanh

水临世合水浇屋, 兄弟临时墙有坑

Hào năm lâm thủy, cùng hào hai sinh hợp, hoặc cùng hào Thế sinh hợp, chủ cạnh nhà có nước vờn quanh, nếu lâm Huynh đệ, chủ trong tường có hố.

Sửu thổ khắc trùng ngưu bất lợi, phụ mẫu tương lâm tử bồi nhân, dương mộc đồng lương âm thị trụ; quan khổ xâm nhập nãi thị phần

丑土克冲牛不利, 父母相临祖辈人, 阳木栋梁阴是柱; 官库侵入乃是坟

Hào sáu nếu lâm Tài vị, luận là nô tỳ, nếu gặp tuần không nguyệt phá, thì nô bộc bất lực, nếu gặp Nhật xung hào xung, chủ có đào vong, nếu lâm Phụ mẫu thì luận tử tông hưu cửu, nếu dương hào lâm mộc Phụ, không thể luận là tử tông; lúc này lại luận là rường cột, nếu âm lâm mộc Phụ mẫu, lúc này đoán đình trụ, nếu Quan hào bảo khổ lâm hào sáu, lúc này luận là phần mộ, sinh khắc xung hợp phân biệt cát hung.

Phụ lâm chúc thổ chủ tường bích

父临属土主墙壁

Nếu Phụ mẫu thuộc thổ, lúc này đoán là vách tường

Mão mộc phiên ly định cát hung

卯木藩篱定吉凶

Nếu lâm Mão mộc, bất luận âm dương, lúc này đoán là rào, lấy sinh khắc xung hợp định cát hung, nếu hào Mão tuần không hướng có hàng rào, nếu động đến khắc Thế luận hung. Nếu phùng sinh lấy cát đoán.

Thân thế tương lâm đệ lục hào, ly tổ thành gia khả đoạn tất

身世相临第六爻, 离祖成家可断必

Nếu Quái thân ở hào sáu, hoặc hào Thế lâm, bị Nhật Nguyệt hào động xung, chủ người xem tất phải ly tổ mới có thể thành gia.

Vị lâm vu dậu động hào trùng, oa phá tất tri tại thử trung

位临于酉动爻冲, 锅破悉知在此中

Nếu hào sáu lâm Dậu kim, bị nhật nguyệt hào động xung, chủ trong nhà có nồi bị phá bất an.

Tước quỷ lâm hào bệnh nữ đoạn, hào hào phân biệt bất tương môn

雀鬼临爻病女断, 爻爻分别不相蒙

Nếu Chu Tước Quan quỷ lâm hào, chủ có nữ nhân nhiễm phong thấp